

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2018/HS-ST

Ngày 31 - 10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Phương

Ông Bùi Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Lê Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Nam - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2018;

Đối với bị cáo: **Trịnh Đình C**, sinh ngày 18 tháng 3 năm 1991 tại: xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: thôn S, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn T và bà Nguyễn Thị M; có vợ là Trần Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 26/12/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, Ngày 28/5/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, đến ngày 19/10/2010 đã chấp hành xong hình phạt; bị bắt tạm giữ ngày 06/7/2018, chuyển tạm giam ngày 12/7/2018; có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ vận tải L;

Địa chỉ trụ sở: xóm 8, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Công T, Giám đốc; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1964, nơi cư trú: Làng M, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 20 phút ngày 06/7/2018, Tổ công tác thuộc Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thanh Hóa đang làm nhiệm vụ tại Km 572 đường Hồ Chí Minh thuộc địa phận huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa thì phát hiện chiếc xe ô tô Taxi màu trắng biển kiểm soát 37A - 235.48 do Trịnh Đình C điều khiển, có biểu hiện vi phạm luật giao thông. Tổ công tác ra hiệu lệnh dừng xe nhưng C không chấp hành và cố tình điều khiển xe bỏ chạy nên bị Tổ công tác tiến hành truy đuổi đến đường liên thôn thuộc làng May, xã Thọ Xương, huyện Thọ Xuân thì C dừng xe ô tô lại bên lề đường, xuống xe và bỏ chạy xuống khu vực đồng ruộng. Tổ công tác đã phối hợp với người dân địa phương tiếp tục truy đuổi, đến 20 giờ 30 phút cùng ngày thì bắt giữ được Trịnh Đình C. Kiểm tra chiếc xe ô tô biển kiểm soát 37A - 235.48, Tổ công tác phát hiện 01 túi nilon kích thước 9x13cm bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng; C khai nhận là ma túy đá C mua để sử dụng khi đi đường cho đỡ buồn ngủ. Vì vậy Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ, niêm phong tang vật trong phong bì niêm phong ký hiệu M; Ngoài ra còn thu giữ gồm: 01 xe ô tô, 01 điện thoại Iphone 5, 01 điện thoại Viettel, 01 cân tiểu ly điện tử, 01 dao tự chế dài 42cm, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trịnh Đình C, 01 máy tính bảng HUAWEI, 01 bình thủy tinh hình tròn dẹt và 02 đồng hồ. Sau đó sự việc được báo cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thọ Xuân để giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thọ Xuân đã trưng cầu giám định đối với tang vật thu giữ.

Tại kết luận giám định số 1475/MT-PC54 ngày 09/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng trong túi nilon kích thước 9x13cm của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng là 0,170g (không phải một bảy không gam), loại: Methamphetamine.

Quá trình điều tra Trịnh Đình C khai nguồn gốc số ma túy trên là C mua của một người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ ở đoạn ngã ba đường Hồ Chí Minh tiếp giáp với xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được người bán ma túy cho C.

Tại bản cáo trạng số 58/CT-VKSTX ngày 16/10/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân đã truy tố bị cáo Trịnh Đình C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trịnh Đình C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu và khai nhận: Vào khoảng 16 giờ ngày

06/7/2018 C điều khiển xe ô tô Taxi đi từ huyện Nghĩa Đàn ra Hà Nội để đón khách, khi đi đến địa bàn huyện Thọ Xuân thì bị Tổ tuần tra Cảnh sát giao thông ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra hành chính, do lo sợ nên C không dừng xe mà điều khiển xe tăng ga bỏ chạy đến đoạn đường thuộc làng May, xã Thọ Xương, huyện Thọ Xuân; do đường hẹp không chạy được nữa, nên C dừng xe lại, xuống xe và bỏ chạy vào khu vực nhà dân. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an bắt giữ đưa lại xe ô tô và tiến hành kiểm tra xe và trên người C, phát hiện 01 túi ma túy đá C cất trong túi quần để trong xe ô tô; Số ma túy đá trên là do C mua của một người đàn ông không rõ tên, địa chỉ ở đường Hồ Chí Minh ở khu vực ngã ba tiếp giáp với xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn với giá 500.000 đồng, với mục đích để sử dụng dần cho đỡ buồn ngủ khi đi đường xa. C đã sử dụng một phần ma túy đá, số còn lại thì bị bắt quả tang. Sau khi bị bắt giữ, Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật liên quan.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Đình C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Đề nghị áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trịnh Đình C từ 21 (hai mươi một) tháng đến 25 (hai mươi lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/7/2018; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo C; Về vật chứng đề nghị: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định, 01 cân tiểu ly điện tử và 01 dao tự chế kích thước 42cm; Trả lại cho Trịnh Đình C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đỏ đã qua sử dụng, 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng đã qua sử dụng và 01 chứng minh nhân dân mang tên Trịnh Đình C.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo nhận tội và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 06/7/2018 Trịnh Đình C đã có hành vi cất giấu trong túi quần 0,170 gam ma túy, loại: Methamphetamine để trong xe ô tô biển kiểm soát 37A - 235.48 do Trịnh Đình C điều khiển với mục đích sử dụng cá

nhân thì bị phát hiện bắt quả tang. Do đó, hành vi của bị cáo Trịnh Đình C đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tính chất vụ án là nghiêm trọng; Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây nên tâm lý hoang mang, bất bình trong nhân dân. Ma túy không những làm hủy hoại đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập... ; mà còn là điều kiện nảy sinh, lan truyền đại dịch HIV/AIDS (một hiểm họa toàn cầu chưa có thuốc chữa). Tội phạm về ma túy là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác, đã và đang ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển kinh tế, xã hội và an ninh trật tự. Vì vậy cần phải xử lý vụ án nghiêm minh mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo C đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo C là thanh niên tuổi đời còn trẻ, nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện mà sống buông thả, chơi bời, đua đòi dẫn đến phạm tội; Bị cáo C có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã hai lần bị Tòa án kết án về tội "Tội đánh bạc" và "Tội cố ý gây thương tích"; tuy nhiên do khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, nên căn cứ vào quy định có lợi cho người phạm tội theo quy định tại khoản 3 Điều 7 và điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự 2015 thì bị cáo C được coi là không có án tích, nhưng vẫn thể hiện bị cáo có nhân thân xấu; Bị cáo đã được các cơ quan pháp luật cải tạo nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học, nay lại tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo không ăn năn hối cải, coi thường pháp luật, nên cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt nghiêm minh tương xứng với hành vi của bị cáo, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo.

[6] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy: cần thiết phải xử phạt bị cáo Trịnh Đình C bằng hình phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong khi được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về hòa nhập với cộng đồng xã hội; xử phạt bị cáo mức án như đề nghị của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được tính vào thời gian chấp hành hình phạt. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo C không có tài sản, hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện đang nuôi hai con nhỏ, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng vụ án:

Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,150g (không phẩy một năm không gam) các hạt tinh thể màu trắng là ma túy, loại: Methamphetamine (mẫu vật còn lại sau giám định) là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đỏ đã qua sử dụng, 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng đã qua sử dụng và 01 chứng minh nhân dân mang tên Trịnh Đình C là tài sản thuộc sở hữu của Trịnh Đình C, bị cáo không sử dụng vào việc thực hiện tội phạm, nên trả lại cho Trịnh Đình C; đối với 01 cân tiểu ly điện tử và 01 dao tự chế kích thước 42cm thu giữ trên xe ô tô, bị cáo C không xin nhận lại, không còn giá trị, nên cần tịch thu tiêu hủy. Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

[9] Về các tình tiết liên quan đến vụ án:

Quá trình điều tra bị cáo C khai nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là C mua của một người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ ở đoạn ngã ba đường Hồ Chí Minh tiếp giáp với xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được người bán ma túy cho C, nên không có căn cứ xử lý.

Đối với 01 xe ô tô, 01 máy tính bảng HUAWEI quá trình điều tra xác định là tài sản của Công ty CP TMDV vận tải L, không liên quan đến tội phạm nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Công ty CP TMDV vận tải L là phù hợp với quy định của pháp luật; 01 bình thủy tinh hình tròn dẹt và 02 đồng hồ thu giữ khi bắt quả tang, Cơ quan điều tra xác định không liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho Trịnh Đình C là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo Trịnh Đình C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Đình C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trịnh Đình C 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/7/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy toàn bao gói mở niêm phong và 0,150g (không phải một năm không gam) các hạt tinh thể màu trắng là ma túy, loại: Methamphetamine (mẫu vật còn lại sau giám định), 01 cân tiểu ly điện tử và 01 dao tự chế kích thước 42cm;

Trả lại cho Trịnh Đình C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đỏ đã qua sử dụng, 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng đã qua sử dụng và 01 chứng minh nhân dân mang tên Trịnh Đình C.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/10/2018 và phiếu nhập kho số PNK04 ngày 18/10/2018.

3. Về án phí: Bị cáo Trịnh Đình C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trịnh Đình C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Tiến